

Điều 5. — Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1977. Những quy định nào trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1977

K.T. Chủ nhiệm K.T. Bộ trưởng
Ủy ban Vật giá Nhà nước Bộ Giao thông vận tải
Ủy viên thường trực Thứ trưởng
VŨ TIẾN LIÊU NGUYỄN TƯỜNG LÂN

QUYẾT ĐỊNH số 839-QĐ/LB/CVT ngày 23-3-1977 quy định tạm thời về giá cước vận tải cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam.

**CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ tình hình vận tải bằng phương tiện cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam :

Đề quản lý thống nhất cước vận tải hàng hóa bằng phương tiện cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Trong lúc chờ đợi xây dựng hệ thống cước vận tải hàng hóa thống nhất trong cả nước, nay tạm thời quy định biểu cước vận tải hàng hóa bằng phương tiện cơ giới đường sông ở các tỉnh phía Nam như sau :

Chặng đường (km)	Mức cước đ/km (đồng Ngân hàng ở phía Nam)
Từ 30 đến 100	0,036
Từ 101 đến 150	0,030
Từ 151 đến 200	0,025
Từ 201 đến 250	0,023
Từ 251 đến 300	0,022
Từ 301 đến 350	0,021
Từ 351 km trở lên	0,020

Điều 2. — Cự ly tối thiểu để tính cước là 30 km khi vận chuyển hàng hóa ở cự ly dưới 30 km được dùng cự ly 30 km để tính cước.

Điều 3. — Tính cước vận tải hàng công kênh, nhẹ và chưa đủ trọng tải.

Trong lúc chưa ban hành thê lệ xếp dỡ, đóng gói bao bì, chưa xác định được trọng lượng

riêng từng loại hàng ; quy định trọng lượng tính cước đối với hàng công kênh, nhẹ, chưa đủ trọng tải như sau :

a) Nếu hàng hóa đã xếp đầy phương tiện nhưng trọng tải chỉ được từ 50% trọng tải đăng ký của phương tiện trở xuống thì được tính cước theo trọng tải đăng ký và trừ đi 20%.

b) Nếu hàng hóa xếp đầy phương tiện nhưng trọng tải chỉ được từ trên 50% đến 90% trọng tải đăng ký của phương tiện thì được tính cước theo trọng tải đăng ký và trừ đi 10%.

c) Nếu hàng hóa xếp đầy phương tiện nhưng trọng tải chỉ được trên 90% trọng tải đăng ký của phương tiện thì được tính cước theo trọng tải đăng ký trong giấy phép.

Điều 4. — Đơn vị tính cước là tấn—ki lô mét (viết tắt là t/km). Không được dùng các đơn vị khác như m³ v.v... để tính cước. Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1977.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1977

K.T. Chủ nhiệm K.T. Bộ trưởng
Ủy ban Vật giá Nhà nước Bộ Giao thông vận tải
Ủy viên thường trực Thứ trưởng
VŨ TIẾN LIÊU NGUYỄN TƯỜNG LÂN

QUYẾT ĐỊNH số 923-QĐ/LB ngày 31-3-1977 tạm thời cho thi hành thống nhất trong cả nước biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển trong nước.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CHỦ NHIỆM ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC**

Căn cứ nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964 của Hội đồng Chính phủ ban hành biểu cước vận tải ven biển :

Đề tạm thời thống nhất quản lý biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển trong nước.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Trong lúc chờ đợi xây dựng lại biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển trình Chính phủ duyệt ban hành, nay liên bộ tạm thời cho thi hành thống nhất trong cả nước biểu cước vận tải hàng hóa bằng tàu chạy ven biển theo nghị định số 170-CP ngày 26-11-1964 của Hội đồng Chính phủ.

Riêng đối với các mặt hàng than, apatite, các loại phân bón, thuốc trừ sâu vận chuyển từ các

09674192

www.TieuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

cảng thuộc Quảng Ninh, Hải Phòng đến cảng Sài Gòn được giảm 20% trên biểu cước nói trong quyết định này.

Điều 2. — Quyết định này bắt đầu thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1977.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 1977

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
PHAN TRỌNG TUỆ

Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước
TÔ DUY

ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH số 260-UB/QĐ, ngày 28-4-1977 ban hành bản điều lệ tạm thời về tổ chức nhà trẻ.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM T.Ư.

Căn cứ nghị định số 145-CP ngày 21-7-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ tổ chức bộ máy của Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương ;

Căn cứ nghị quyết số 140-CP ngày 15-7-1971 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường tổ chức và quản lý công tác nhà trẻ ;

Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Nông nghiệp, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Tổng công đoàn Việt Nam và Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam ;

Theo đề nghị của đồng chí Vụ trưởng Vụ cán bộ và đào tạo và đồng chí trưởng phòng nghiên cứu nuôi dạy trẻ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành bản Điều lệ tạm thời về tổ chức nhà trẻ kèm theo quyết định này để thi hành thống nhất trong cả nước.

Điều 2. — Các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em các tỉnh, các thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 1977

Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương
ĐINH THỊ CẦN

ĐIỀU LỆ

tạm thời về tổ chức nhà trẻ.

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA NHÀ TRẺ

Điều 1. — Nhà trẻ là cơ sở sự nghiệp phúc lợi có nhiệm vụ nuôi dạy trẻ từ tháng thứ 2 đến hết 36 tháng nhằm bảo đảm cho trẻ phát triển toàn diện bước đầu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho các bà mẹ tham gia vào mọi hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, góp phần giải phóng phụ nữ và tăng năng suất lao động xã hội.

Điều 2. — Nhà trẻ có nhiệm vụ nuôi dạy trẻ tốt. Cụ thể là :

— Có chế độ chăm sóc phù hợp với từng lứa tuổi, cho trẻ ăn uống hợp lý có chất lượng dựa vào mức đóng góp của các bà mẹ ở từng khu vực, từng địa phương và từng nhà trẻ, phối hợp với y tế thực hiện tốt chế độ khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe, chế độ vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch cũng như các biện pháp bảo vệ an toàn phòng tránh tai nạn đối với trẻ (ngộ độc, cháy, bỏng, ngã, chết đuối, v.v...) thực hiện đúng chế độ rèn luyện cơ thể cho trẻ : mặc quần áo hợp lý, tắm nắng, thông thoáng không khí, chơi ngoài trời, trò chơi thể dục, v.v...

— Thực hiện đúng chế độ chương trình trò chơi học tập cho từng lứa tuổi để thực hiện từng bước phát triển khả năng ngôn ngữ, tư duy, ý chí tình cảm, rèn luyện những tập quán tốt, tự lập, trật tự, kỷ luật, ý thức tập thể, yêu mến và vâng lời cha mẹ, cô nuôi dạy trẻ, yêu bè bạn, yêu tổ quốc, nhân dân, yêu lao động, biết tôn trọng của công, thật thà, khiêm tốn, dũng cảm.

— Mặt khác thông qua sự gương mẫu trên mọi mặt của cô nuôi dạy trẻ, thông qua tổ chức và quản lý tốt nhà trẻ, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trẻ, gia đình và tập thể mà nuôi dạy trẻ tốt.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ CỦA NHÀ TRẺ

Điều 3. — Đối tượng được xét, nhận vào nhà trẻ là :

a) Đối với nhà trẻ khu vực, nhà trẻ cơ quan, xí nghiệp, công trường, lâm trường, nông trường, bệnh viện, cửa hàng (gọi tắt là cơ quan, xí nghiệp):